

Leon Paul satellite fleuret masculin

Londres 2016-01-10 S F M

Pool 1													Time: 09:00	
Referee: HELLSTROM Max (SWE)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	CRIPWELL Phillip	IRL		2	2	2	0	1	0	0	7	30	-23	
2	DANCKWARDT Mathias	DEN	V5		1	V5	1	3	V5	0.5	20	19	+1	
3	ARCHER Kristjan	GBR	V5	V5		V5	2	3	V5	0.67	25	17	+8	
4	OVADIA Pele	ISR	V5	2	2		3	1	1	0.17	14	27	-13	
5	MA Jianfei	CHN	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	8	+22	
6	KLEIBRINK Benjamin	GER	V5	V5	V5	V5	0		V5	0.83	25	15	+10	
7	BORST Sebastiaan	NED	V5	0	2	V5	2	2		0.33	16	21	-5	

Pool 2													Time: 09:00	
Referee: SPEAKMAN Adrian (GBR)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	KUCEBA Vitalijs	LAT		V5	V5	V5	V5	1	4	0.67	25	19	+6	
2	UNDA Juan Sebastian	MEX	4		V5	V5	V5	4	V5	0.67	28	24	+4	
3	ST JOHN Charlie	GBR	2	4		0	3	0	3	0	12	30	-18	
4	TAMBURINI Jacopo	ITA	1	3	V5		1	1	4	0.17	15	25	-10	
5	BERJOZKIN Anton	HUN	2	4	V5	V5		1	3	0.33	20	24	-4	
6	CHOUPENITCH Alexander	CZE	V5	V5	V5	V5	V5		V5	1	30	10	+20	
7	HEDENSKOG Filip	SWE	V5	3	V5	V5	V5	3		0.67	26	24	+2	

Pool 3

Time: 09:00

Referee: QUINN Tony (IRL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	VOLTZ Tom	FRA		1	2	V5	V5	V5	1	0.5	19	25	-6
2	JOPPICH Peter	GER	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	10	+20
3	TETERIS Lukas	LAT	V5	3		V5	V5	V5	V5	0.83	28	13	+15
4	PERSSON Sebastian	SWE	3	0	0		4	2	1	0	10	30	-20
5	NICHOLAS Kameron	GBR	3	1	2	V5		2	4	0.17	17	29	-12
6	MAROSTEGA Pedro	BRA	4	3	3	V5	V5		V5	0.5	25	22	+3
7	NOWOSIELSKI Ksawery	POL	V5	2	1	V5	V5	3		0.5	21	21	0

Pool 4

Time: 09:00

Referee: DELATTRE Jeffrey (BEL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	CHEN Haiwei	CHN		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	7	+23
2	RUIZ ALCONERO Juan	ESP	1		0	V5	1	0	V5	0.33	12	23	-11
3	DE RUITER Job	NED	0	V5		V5	V5	1	V5	0.67	21	12	+9
4	MILLER Jakub	POL	1	3	0		V5	4	V5	0.33	18	28	-10
5	DE ALMEIDA Dominic	BRA	1	V5	1	4		V5	3	0.33	19	24	-5
6	GUERRA Filippo	ITA	4	V5	V5	V5	3		V5	0.67	27	16	+11
7	PIETSCH Lewis	GER	0	0	1	4	V5	1		0.17	11	28	-17

Pool 5

Time: 09:00

Referee: PROIETTI MOSCA Marco (ITA)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SHI Jialuo	CHN		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	8	+22
2	STANDEN David	GBR	0		2	2	V5	V5	0	0.33	14	23	-9
3	SAUKANS Olafs	LAT	2	V5		1	4	2	4	0.17	18	27	-9
4	BRODEUR Marc-Antoine	CAN	1	V5	V5		V5	V5	V5	0.83	26	13	+13
5	ZINGMARK William	SWE	3	1	V5	1		4	V5	0.33	19	27	-8
6	WOJTKOWIAK Adrian	POL	1	2	V5	1	V5		V5	0.5	19	25	-6
7	CHOI Siu Tong Edward	HKG	1	V5	V5	3	3	4		0.33	21	24	-3

Pool 6

Time: 09:00

Referee: BARDENHAGEN Tim (GER)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LLOYD Alexander	GBR		1	V5	V5	V5	V5	V5	0.83	26	15	+11
2	LLAVADOR Carlos	ESP	V5		V5	2	V5	V5	V5	0.83	27	14	+13
3	CASTIGLIONI Alberto	ITA	1	3		2	V5	V5	V5	0.5	21	20	+1
4	ROGER Enguerand	FRA	4	V5	V5		V5	V5	V5	0.83	29	15	+14
5	FENS Julian	NED	2	2	0	0		1	3	0	8	30	-22
6	DAHLIN Kolja	DEN	2	2	3	4	V5		V5	0.33	21	21	0
7	KUBIAK Filip	POL	1	1	2	2	V5	0		0.17	11	28	-17

Pool 7

Time: 09:00

Referee: ANGAD-GAUR Indra (NED)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BILLING Matthew	GBR		V5	4	0	0	V5	1	0.33	15	24	-9
2	CHEN Xing Jian	SGP	2		V5	V5	1	2	2	0.33	17	24	-7
3	RUDNICKI Mikolaj	POL	V5	2		0	3	1	1	0.17	12	29	-17
4	CHEN Min	CHN	V5	3	V5		V5	4	V5	0.67	27	12	+15
5	SHIMBO Heitor	BRA	V5	V4	V5	1		V5	V5	0.83	25	13	+12
6	PFANN Florens	GER	2	V5	V5	V5	1		3	0.5	21	22	-1
7	GROSS Niv	ISR	V5	V5	V5	1	3	V5		0.67	24	17	+7

Pool 8

Time: 09:00

Referee: YE Chong (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KROEPLIN Moritz	GER		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	10	+20
2	LOUIE Brennan Wayne	PHI	0		V5	V5	V5	V5	2	0.67	22	17	+5
3	ZOONS Edo	NED	0	3		3	V5	0	4	0.17	15	28	-13
4	DEI ROSSI Alberto	ITA	4	0	V5		V5	2	3	0.33	19	23	-4
5	BIRD Harry	GBR	2	2	3	0		4	1	0	12	29	-17
6	TARASIEWICZ Maxime	POL	1	2	V5	V5	V5		V5	0.67	23	19	+4
7	CHARREU Jose	POR	3	V5	V5	V5	V4	3		0.67	25	20	+5

Pool 9

Time: 09:00

Referee: GLAISTER Steve (GBR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	VAN HAASTER Maximilien	CAN		V5	V5	V5	V5	V5	3	0.83	28	16	+12
2	LAKEHAL AYAT Anil	ALG	0		4	0	V5	3	3	0.17	15	29	-14
3	RIZELL Simon	SWE	3	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	28	15	+13
4	GIACON Daniel	NED	3	V5	0		V5	V5	V5	0.67	23	19	+4
5	OSTACCHINI Glen	GBR	3	4	1	4		V5	V5	0.33	22	25	-3
6	AMBEL Pablo	ESP	2	V5	4	2	2		V5	0.33	20	23	-3
7	SANGUINO Rodrigo	POR	V5	V5	1	3	3	0		0.33	17	26	-9

Pool 10

Time: 09:00

Referee: LORENZO Javier (ESP)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	RAI Rajan	GBR		4	2	2	4	2	0.17	19	26	-7
2	WIKSTROM Oille	SWE	V5		V5	4	0	0	0.5	19	23	-4
3	MARTINEZ RAMIREZ Octavio	MEX	V5	3		1	V5	3	0.33	21	26	-5
4	SOBCZAK Piotr	POL	V5	V5	V5		0	V5	0.83	25	16	+9
5	SANITA Andre	GER	V5	V5	4	V5		V5	0.83	29	13	+16
6	BLUMENTALS Renars	LAT	V5	V5	V5	2	1		0.5	21	19	+2

Pool 11

Time: 09:00

Referee: PAYNE Nick (GBR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	MINUTO Martino	TUR		V5	V5	V5	V5	V5	1	0.83	26	11	+15
2	SERVELLO Augusto Antonio	ARG	2		V5	V5	V5	3	2	0.5	22	18	+4
3	VINLUAN Rafael Enrique	PHI	2	1		0	1	0	1	0	5	30	-25
4	ZARETTSKY Adam	ISR	1	0	V5		V5	3	4	0.33	18	22	-4
5	MOSIELLO Lorenzo	ITA	0	2	V5	2		0	V5	0.33	14	24	-10
6	ALEXANDER David	IRL	1	V5	V5	V5	V5		3	0.67	24	16	+8
7	PEGGS Ben	GBR	V5	V5	V5	V5	3	V5		0.83	28	16	+12

Pool 12

Time: 09:00

Referee: WITKOWSKI Andrzej (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	GROSVENOR Owen	GBR		1	1	4	0	V5	1	0.17	12	26	-14
2	BACHMANN Sebastian	GER	V5		V5	4	V5	V5	V5	0.83	29	14	+15
3	YUEN Chun Hei James	HKG	V5	1		1	1	1	1	0.17	10	25	-15
4	COOK Keith	GBR	V5	V5	V5		1	V5	V5	0.83	26	17	+9
5	NEMETH Andras	HUN	V5	3	V5	V5		V5	V5	0.83	28	10	+18
6	SACCHETTO Saverio	ITA	1	2	V4	2	0		1	0.17	10	26	-16
7	LIM Alex	CAN	V5	2	V5	1	3	V5		0.5	21	18	+3

Pool 13

Time: 09:00

Referee: HEJRSKOV Mads-Vetli (DEN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	PAGE James	GBR		1	3	V5	V5	V5	V5	0.67	24	21	+3
2	LI Chen	CHN	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	11	+19
3	KREJCIK Jan	CZE	V5	3		V5	V5	V5	V5	0.83	28	12	+16
4	GILLMAN John	GBR	2	0	2		0	2	4	0	10	30	-20
5	MACI Alessandro	ITA	4	0	0	V5		V5	V5	0.5	19	19	0
6	ZMIJEWSKI Filip	POL	2	3	1	V5	3		V5	0.33	19	25	-6
7	VAN EGMOND Dirk Jan	NED	3	4	1	V5	1	3		0.17	17	29	-12

Pool 14

Time: 09:00

Referee: SERAFIN Blazej (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LOZOVIK Alan	GBR		V5	3	0	3	1	4	0.17	16	29	-13
2	FILIPPI Davide	ITA	4		3	V5	4	1	V5	0.33	22	22	0
3	RIZELL Josef	SWE	V5	V5		V5	1	4	0	0.5	20	22	-2
4	CORLETT Thomas	GBR	V5	0	1		0	1	V5	0.33	12	21	-9
5	GOMEZ Daniel	MEX	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	13	+17
6	FILES Petar	CRO	V5	V5	V5	V5	3		0	0.67	23	17	+6
7	CHU Kai Yiu	HKG	V5	2	V5	1	2	V5		0.5	20	19	+1

Pool 15

Time: 09:00

Referee: MOORE Stephen (GBR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BROWN Stephen	IRL		V5	0	V5	V5	V5	V5	0.83	25	12	+13
2	MEDINILLA Andreas	ESP	0		3	V5	3	V5	1	0.33	17	28	-11
3	TRANI Francesco	ITA	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	3	+27
4	KUZNETSOV Nikita	GBR	1	4	0		4	1	2	0	12	30	-18
5	ARIZAGA Raul	MEX	4	V5	0	V5		V5	V5	0.67	24	19	+5
6	TAPONEN Oskari	FIN	1	4	0	V5	0		0	0.17	10	26	-16
7	POST Patrick	NED	1	V5	0	V5	2	V5		0.5	18	18	0

Pool 16

Time: 09:00

Referee: GRUNDY Sean (GBR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ABIDOGUN Kola	GBR		V5	2	V5	V5	4	V5	0.67	26	22	+4
2	SORENSEN Julius	DEN	4		V5	V5	V5	4	2	0.5	25	24	+1
3	PRYMACK Anthony	CAN	V5	3		V5	V5	3	2	0.5	23	18	+5
4	DE LANGE Kieran	GBR	4	4	0		3	V5	1	0.17	17	28	-11
5	KAJBGER Petter	SWE	3	2	1	V5		2	V5	0.33	18	24	-6
6	ROGER Wallerand	FRA	V5	V5	V5	3	V5		V5	0.83	28	22	+6
7	BRAUN Marius	GER	1	V5	V5	V5	1	4		0.5	21	20	+1

Pool 17

Time: 09:00

Referee: GROSS Gregory (ISR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BATES Ben	GBR		0	3	3	V5	V5	1	0.33	17	26	-9
2	NG Jet Shang Fei	SGP	V5		4	4	V5	4	2	0.33	24	21	+3
3	PODRALSKI Maciej	POL	V5	V5		V5	V5	4	4	0.67	28	23	+5
4	MULCAHY Isaac Miles	GBR	V5	V5	2		3	0	4	0.33	19	27	-8
5	SAMORA GERONIMO Jose Gabriel	DOM	4	1	4	V5		V5	1	0.33	20	27	-7
6	LAU Tak Sing Edwin	HKG	2	V5	V5	V5	4		0	0.5	21	23	-2
7	TSORONIS Alexander	DEN	V5	V5	V5	V5	V5	V5		1	30	12	+18

Pool 18

Time: 09:00

Referee: GEHRING Marco (GER)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	MOLLARD Christopher	GBR		2	1	V5	3	1	3	0.17	15	27	-12
2	KOMSIC Ivan	CRO	V5		V5	V5	3	V5	V5	0.83	28	15	+13
3	PETTINATO Mateo	ARG	V5	2		V5	3	0	V5	0.5	20	18	+2
4	WOOLLEY Aidan	GBR	2	2	1		3	4	V5	0.17	17	25	-8
5	ANDERSEN Emil Ulrik	DEN	V5	V5	V5	V5		1	V5	0.83	26	18	+8
6	PEDONE Livio	ITA	V5	4	V5	V5	V5		V5	0.83	29	13	+16
7	OLSZEWSKI Wiktor	POL	V5	0	1	0	1	2		0.17	9	28	-19

Pool 19

Time: 11:00

Referees: DELATTRE Jeffrey (BEL); SPEAKMAN Adrian (GBR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	JOLLEY Isaac	GBR		0	2	V5	1	3	4	0.17	15	29	-14
2	AHLQVIST Carl Oskar	SWE	V5		1	3	V5	V5	4	0.5	23	20	+3
3	MACEDO Pedro	POR	V5	V5		V5	V5	V5	4	0.83	29	17	+12
4	MORRIS Richard	GBR	4	V5	2		V5	3	2	0.33	21	26	-5
5	ZURAWSKI Bartosz	POL	V5	2	3	3		V5	3	0.33	21	25	-4
6	TAM Rafferty	HKG	V5	3	4	V5	4		V5	0.5	26	23	+3
7	CHAN Kevin Jerrold	SGP	V5	V5	V5	V5	V5	2		0.83	27	22	+5

Pool 20

Time: 11:00

Referees: HEJRSKOV Mads-Vetli (DEN); QUINN Tony (IRL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	EXETER Thomas	GBR		3	2	3	1	3	0	0	12	30	-18
2	DOSA Daniel	HUN	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	13	+17
3	COHEN Nadav	ISR	V5	2		1	0	4	1	0.17	13	27	-14
4	DEAMER Euan	GBR	V5	1	V5		1	3	0	0.33	15	24	-9
5	OSMANSKI Pawel	POL	V5	3	V5	V5		V5	2	0.67	25	16	+9
6	OU Feng Ming	TPE	V5	3	V5	V5	4		2	0.5	24	25	-1
7	EGYENES PORSOK Henrik	SVK	V5	1	V5	V5	V5	V5		0.83	26	10	+16

Pool 21

Time: 11:00

Referees: BARDENHAGEN Tim (GER); YE Chong (CHN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TOFALIDES Alex	CYP		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	8	+22
2	MINDELOF Vincent	SWE	0		V5	V5	1	2	4	0.33	17	26	-9
3	DI MARTINO Andrea	ITA	1	3		V5	3	4	4	0.17	20	26	-6
4	WILLIAMS Robert	GBR	0	3	1		2	V5	2	0.17	13	29	-16
5	ORSZYNSKI Oskar	POL	1	V5	V5	V5		3	1	0.5	20	21	-1
6	CUSACK Brendan Francis	IRL	3	V5	V5	4	V5		V5	0.67	27	23	+4
7	SCAVASIN Fernando	BRA	3	V5	V5	V5	V5	4		0.67	27	21	+6

Pool 22

Time: 11:00

Referees: PROIETTI MOSCA Marco (ITA); WITKOWSKI Andrzej (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	KISS Daniel	HUN		2	V5	3	3	3	3	0.17	19	28	-9
2	WOHLGEMUTH-ENGEL Dominik	AUT	V5		4	V5	4	4	V5	0.5	27	17	+10
3	NAGLE Conor	IRL	3	V5		V5	1	1	V5	0.5	20	22	-2
4	ARCHER Ciaran	GBR	V5	0	3		0	2	V5	0.33	15	24	-9
5	JUNGHANNS Richard	GER	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	16	+14
6	SAUCEDO Felipe Guillermo	ARG	V5	V5	V5	V5	4		V5	0.83	29	18	+11
7	KOREN Moti Martin	ISR	V5	0	0	1	4	3		0.17	13	28	-15

Pool 23

Time: 11:00

Referees: HELLSTROM Max (SWE); SERAFIN Blazej (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	KUNDERA Vaclav	CZE		V5	V5	0	V5	0	0.6	15	20	-5
2	BARWELL Peter	GBR	4		V5	4	V5	V5	0.6	23	16	+7
3	AVELAR Luis	POR	4	4		3	V5	2	0.2	18	23	-5
4	BABAOGU Tevfik Burak	TUR	V5	V5	V5		V5	4	0.8	24	13	+11
5	WILLIAMS Gavin	IRL	2	1	3	1		2	0	9	25	-16
6	ELICE Meddy	FRA	V5	1	V5	V5	V5		0.8	21	13	+8